

RAISING STUDENTS AWARENESS ABOUT CHINESE CULTURE – THE CASE OF CHEONGSAM

Do Tien Quan^a
Dao Thi Thuy Duong^b; Nguyen Viet Hoang^c

^{a,b,c} Hung Vuong University

Email: ^a quandovn1@gmail.com; ^b dttduongdhv@gmail.com; ^c nguyenviethoangvd@gmail.com

Received: 23/02/2023; Reviewed: 15/3/2023; Revised: 16/3/2023; Accepted: 17/3/2023; Released: 20/3/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/nctd/42>

Chinese costume culture is an important topic for Vietnamese students majoring in Chinese language. From the perspective of comparative linguistics, on the basis of scientific theory and practice, by methods of investigation, survey, statistics, comparison, analysis and synthesis, the article clarifies the Chinese language majoring students' awareness, Hung Vuong University on traditional Chinese Cheongsam in comparison with Vietnamese Ao Dai, laying the scientific basis for solutions and recommendations on teaching and learning Chinese in Vietnam from the perspective of teachers.

Keywords: *Raise; Awareness; Students; Chinese culture; Cheongsam; Ao Dai.*

1. Đặt vấn đề

Trang phục vốn luôn là tấm gương phản chiếu xã hội, phản ánh đặc trưng thời đại. Là một thành phần cấu thành quan trọng của văn hóa truyền thống Việt Nam, Áo dài được tôn lên hàng “quốc phục”, còn đời với dân tộc Trung Hoa, trang phục truyền thống - Sườn xám cũng luôn được các nhà nghiên cứu ngôn ngữ và văn hóa hết sức coi trọng. Việt Nam và Trung Quốc là hai đất nước có lịch sử lâu đời, văn hóa truyền thống rực rỡ. Đối với những sinh viên, người học Việt Nam chuyên ngành ngôn ngữ Trung Quốc, tìm hiểu về nội hàm văn hóa trong trang phục truyền thống của người Trung Quốc cũng là một chủ đề bắt buộc. Tuy nhiên, do những khó khăn về mặt tư liệu, việc mở rộng tìm hiểu về lĩnh vực này còn có mặt tương đối hạn chế. Xuất phát từ nguyên nhân nói trên, dưới góc độ ngôn ngữ học so sánh, trên cơ sở lý luận khoa học và thực tiễn, bằng phương pháp điều tra, khảo sát, thống kê, so sánh, phân tích và tổng hợp, bài viết làm rõ nhận thức của sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Trung Quốc, Trường Đại học Hùng Vương về Sườn xám truyền thống của người Trung Quốc trong sự so sánh với Áo dài Việt Nam, đặt cơ sở khoa học cho những giải pháp, kiến nghị về việc dạy và học tiếng Hán tại Việt Nam, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu chuyên ngành.

2. Tổng quan nghiên cứu

Là một thành phần quan trọng của trang phục truyền thống, Sườn xám Trung Quốc luôn được các tác giả, nhà nghiên cứu hết sức quan tâm, trong đó phải kể đến một số công trình nghiên cứu tiêu biểu như:

Học giả Gong YouYue cho rằng, Sườn xám

truyền thống của Trung Quốc bắt nguồn từ thời Mãn Thanh, là trang phục phụ nữ dân tộc Kỳ (tên gọi khác của dân tộc Mãn) mặc, sau này, chịu ảnh hưởng của cách mạng khoa học và công nghiệp nên có sự thay đổi về hình dạng, hoa văn (YouYue, 2022, tr.51).

Theo học giả Sheng Yu, nguồn gốc của Sườn xám có nguồn gốc từ áo choàng thời Chiến quốc, tương đối phổ biến từ thời Hán, rồi sau đó được sử dụng rộng rãi thời Mãn Thanh, là sản phẩm của sự kết hợp văn hóa truyền thống và văn minh hiện đại, có ý nghĩa vượt thời đại, do đó cần hết sức chú trọng nghiên cứu (Yu, 2003, tr.92).

Còn theo học giả Xu Chuang Xin và SunLu, Sườn xám có nguồn gốc từ trang phục phụ nữ thời Trung hoa dân quốc, sau này dần trở thành một trang phục có tính đặc thù trong trang phục truyền thống Trung Quốc, là sản phẩm của sự giao thoa văn hóa Trung Quốc và phương Tây, là biểu tượng cho sự theo đuổi tự do, bình đẳng cho phụ nữ trong thời cận đại, là biểu hiện của theo đuổi cái đẹp trong thời hiện đại của phụ nữ Trung Quốc (Xin & SunLu, 2017, tr.382).

Học giả Liang Ni chỉ ra, Sườn xám và Áo dài lần lượt là trang phục đại diện cho dân tộc, quốc gia Trung Quốc và Việt Nam, là một trong những hình ảnh tượng trưng cho mỗi đất nước, nghiên cứu cũng đã đưa ra một số đường hướng phát triển cho Sườn xám Trung Quốc, đó là: (i) Sáng tạo trong thiết kế; (ii) Mô hình kinh doanh đúng; (iii) Có sự định hướng của Chính phủ (L. Ni, 2011, tr.76).

Nhà nghiên cứu Cai Zhen Zhen trên cơ sở tổng hợp các nghiên cứu trước, chỉ ra Sườn xám Trung Quốc trải qua 5 giai đoạn phát triển: (i) Trước năm

1644; (ii) 1644-1919; (iii) 1919-1949; (iv) 1949-1977; (v) 1977 đến nay. Về cơ bản, đây cũng là quan điểm tương đối thống nhất của các nhà nghiên cứu Trung Quốc (Zhen, 2014, tr.17).

Có thể thấy, hiện nay ở Trung Quốc, tài liệu nghiên cứu liên quan đến Sườn xám của người Trung Quốc vô cùng phong phú, sâu rộng, có hệ thống, làm nổi bật mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hóa Trung Quốc, việc cần thiết phải tìm hiểu, học hỏi, nghiên cứu văn hóa Trung Quốc trong quá trình học tập ngôn ngữ Trung Quốc. Điều này cũng giống như học giả Luo Cheng Pei từng chỉ rõ, ngôn ngữ và văn hóa là hai mặt không thể tách rời của một quốc gia, dân tộc. Vì thế, việc học tập, nghiên cứu ngôn ngữ Trung Quốc không tách rời với học tập và nghiên cứu văn hóa Trung Quốc (Pei, 2011, tr.1). Ở Việt Nam cũng đã xuất hiện một số nghiên cứu về Sườn xám Trung Quốc, và cũng có quan điểm nhằm lần cho rằng, Áo dài Việt Nam bắt nguồn từ Trung Quốc, nhưng chưa thấy có nghiên cứu điều tra khảo sát về mức độ nhận thức của sinh viên về văn hóa trang phục của người Trung Quốc nói chung, Sườn xám nói riêng, làm cơ sở đề ra các phương pháp vận dụng trong giảng dạy tiếng Trung Quốc tại Việt Nam trong điều kiện hội nhập hiện nay.

3. Phương pháp nghiên cứu

Trong bài viết này, tác giả chủ yếu sử dụng các phương pháp sau: (1) Phương pháp phân tích tổng hợp: Phân tích các vấn đề liên quan, tổng hợp, khái quát lại làm rõ vấn đề nghiên cứu. (2) Phương pháp khảo sát, thống kê: Điều tra, khảo sát nhận thức của các sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, Trường Đại học Hùng Vương đối với đặc điểm trang phục Sườn xám của người Trung Quốc, làm một trong những cơ sở cho những khuyến nghị, giải pháp và kết luận của nghiên cứu. (3) Phương pháp so sánh: So sánh các đặc điểm chính về nguồn gốc, sự phát triển, kiểu dáng, chất liệu, giá trị thẩm mỹ... nhằm tìm ra điểm tương đồng và khác biệt nếu có, làm một trong những cơ sở cho những khuyến nghị, giải pháp và kết luận của nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Khái quát về Áo dài truyền thống Việt Nam và Sườn xám truyền thống Trung Quốc

Theo học giả Nguyễn Dương, trải qua nhiều thời kỳ phát triển, Áo dài truyền thống Việt Nam ở mỗi thời kỳ mang nhiều nét đặc trưng riêng. Sự xuất hiện của áo dài bắt nguồn từ áo Giao lĩnh (năm 1744) - là kiểu dáng sơ khai nhất của áo dài Việt Nam, được may rộng, xẻ hai bên hông, cổ tay rộng, thân dài chấm gót. Thân áo được may bằng 4 tấm vải, kết hợp mặc cùng thắt lưng màu và váy đen. Đây là kiểu áo cổ chéo gần giống với áo tứ thân. Áo dài tứ thân (thế kỷ 17) là kiểu áo dài từ cổ buông xuống dưới đầu gối chừng 20cm, có hai vạt trước và sau. Vạt trước có hai tà tách riêng nhau theo chiều dài. Vạt phía sau cũng được chia làm hai, nhưng khâu vào

với nhau hình thành một đường dài gọi là sống áo. Trên cơ sở áo tứ thân, đến thời vua Gia Long áo ngũ thân xuất hiện, được thiết kế may thêm một tà nhỏ để tương trưng cho địa vị của người mặc trong xã hội. Áo có 4 vạt được may thành 2 tà như áo dài, ở tà trước có thêm một vạt áo như lớp lót kín đáo chính là vạt áo thứ 5. Kiểu áo này được may theo phom rộng, có cổ và rất thịnh hành đến đầu thế kỷ XX. Áo dài Lemur, do họa sĩ Nguyễn Cát Tường sáng tạo, cải biến từ áo ngũ thân xuất hiện vào những năm 1930. Tiếp đó là áo dài Lê Phổ, kích thước áo được thu gọn để ôm khít thân hình người phụ nữ, đầy cầu vai, kéo dài tà áo chạm đất, khiến nó trở nên gợi cảm, tinh tế và thu hút hơn. Sau này, áo dài Lemur được nhà thiết kế bỏ hết những ảnh hưởng phương Tây và thay thế bằng những chi tiết từ áo tứ thân. Dù áo dài Việt Nam qua các thời kỳ có sự biến đổi qua nhiều kiểu dáng, chất liệu từ hiện đại đến phá cách. Áo dài còn được biến chuyển thành áo cưới, áo cách tân... Nhưng dù thế nào thì chiếc áo dài truyền thống của người phụ nữ Việt vẫn giữ được nét uyển chuyển, gợi cảm, kín đáo mà không trang phục nào mang lại được (Dương, 2022).

Trong Từ điển Bách khoa phụ nữ Việt Nam, thì Áo dài “là loại áo rất độc đáo của phụ nữ Việt Nam. Che từ cổ xuống đến đầu gối (hoặc quá đầu gối). Mặc cùng với quần trắng hay màu cùng màu” (H. T. Dung & Hà, 2002, tr.21).

Theo Từ điển tiếng Việt, Áo dài là “Áo truyền thống, dài đến ống chân, chia thành hai tà trước và sau, khuy cài từ cổ đến nách và một bên hông” (Phê, 2015, tr.12).

Theo học giả Phương Lan, nhìn về tổng thể, chiếc áo dài Việt Nam pho mà vẫn kín, kín mà lại hở, đầy tự do, khoáng đạt, nhưng vẫn đảm bảo sự thanh cao, lịch lãm, đồng thời cũng rất tiện lợi, năng động, dễ sử dụng mà vẫn giữ được sự trang nhã, sang trọng cần thiết. Dù kinh qua rất nhiều chặng đường khác nhau trong quá trình giao lưu, hội nhập văn hóa Đông - Tây, chiếc áo dài vẫn luôn giữ được những nét bản sắc riêng... kết hợp vừa truyền thống vừa hiện đại, vừa chuẩn mực vừa phá cách. Áo dài vẫn sẽ mãi là tâm hồn, văn hóa, tinh thần Việt và là trang phục truyền thống mang đậm tính lịch sử lâu đời của nước Việt ngàn năm văn hiến (Lan, 2021).

Về định nghĩa “Sườn xám/旗袍”, theo mặt chữ, trong tiếng Trung Quốc, “旗/ kỳ” chỉ người Mãn Thanh, “袍/ bào” chỉ áo mặc ngoài dài tới gót chân. Tuy nhiên, hiện nay tại Trung Quốc vẫn còn một số cách giải thích khác nhau. Giáo sư Yuan Jie Ying chỉ ra trong cuốn “Sườn xám Trung Quốc”, rằng: Sườn xám được phát triển từ áo dài của người Mãn Thanh, phổ biến trong thời cận đại, và dần dần phát triển thành phong cách hiện tại (Zhen, 2014, tr.5). Giáo sư Bao Mingxin nhấn mạnh rằng “Sườn xám” và “Sườn xám của người phụ nữ Mãn Thanh” là khác nhau với những định nghĩa riêng biệt. “Sườn xám của người phụ nữ Mãn Thanh” tức là áo

choàng của phụ nữ tộc Mãn nhà Thanh, còn “Sườn xám” là trang phục phụ nữ mang bản sắc dân tộc Trung Hoa, được ra đời trong thời kỳ Trung Hoa Dân Quốc, được phát triển từ áo choàng của người dân ông Mãn Thanh. Sự khác biệt trong khái niệm về Sườn xám của Giáo sư Yuan Jie Ying và Giáo sư Bao MingXin nằm ở khoảng thời gian và không gian định nghĩa Sườn xám. Giáo sư Bian Xiang Yang lại có một quan điểm khác về sườn xám, ông cho rằng, Sườn xám theo nghĩa thông thường nhất chính là đề cập đến một kiểu dáng trang phục nữ sau thời Dân quốc, là một trang phục độc lập được sinh ra trong một thời kỳ lịch sử đặc biệt chứ không phải là Áo dài thời Thanh hoặc thời cận đại.

Trong cuốn Từ điển uy tín “Từ Hải/辞海”, Sườn xám được định nghĩa như sau: Một loại áo dài nữ. Vốn chỉ một loại trang phục mang tính đại diện của dân tộc Mãn. Do người Mãn còn được gọi là người Kỳ/旗人, nên có tên gọi như vậy. Kiểu dáng và kết cấu đơn giản, cổ tròn, vạt áo trên to, tay áo bó sát, bôn mặt đều xẻ, với khuy chặn. Học giả Yan Cai Ni còn chỉ ra, Sườn xám có loại ống tay ngắn dài khác nhau. Các quan điểm này tổng hợp quan điểm của Giáo sư Yuan Jie Ying và Giáo sư Bao MingXin về từ Sườn xám (Y. C. Ni, 2014, tr.76).

Tổng hợp quan điểm trên, chúng tôi cho rằng, giải thích của cuốn Từ Hải là tương đối trọn vẹn, Sườn xám bắt nguồn từ trang phục phụ nữ Mãn Thanh, là một loại trang phục được thiết kế trên cơ sở trang phục nữ Mãn Thanh truyền thống và chịu ảnh hưởng của văn hóa phương Tây, là sản phẩm của sự tiếp xúc văn hóa Đông Tây. Áo dài mà người Kỳ nhà Thanh mặc có thể được xác định là hình dạng ban đầu của Sườn xám, và Sườn xám thực sự được hình thành vào đầu thế kỷ 20, phổ biến trong những thập niên 30 và 40 của thế kỷ trước, loại trang phục này đáp ứng việc theo đuổi vẻ đẹp của phụ nữ Trung Quốc vào thời điểm đó.

Có thể thấy, về nguồn gốc và quá trình phát triển, như đã trình bày ở trên, cho dù sự xuất hiện của Áo dài chắc chắn phải có lịch sử hàng nghìn năm, với sự giao thoa văn hóa hai nước, nhưng với những bằng chứng khoa học mới chứng minh được, thì Áo dài Việt Nam bắt nguồn từ áo Giao lĩnh (năm 1744), phát triển qua các dạng Áo tứ thân, Áo ngũ thân, Áo dài Lemur, Lê Phở, Raglan. Còn Sườn xám thì bắt nguồn từ trang phục người phụ nữ Mãn Thanh, trên cơ sở áo choàng từ thời Tiên Tần đến các triều đại trước triều Thanh (năm 1644), trải qua thời Thanh chính thức phổ biến rộng khắp, giai đoạn Trung Hoa dân quốc (1919-1949), giai đoạn 1949-1977 và cuối cùng là giai đoạn từ 1978 đến nay. Như vậy, về nguồn gốc và quá trình phát triển, đều cho thấy có sự khác biệt tương đối lớn giữa hai loại trang phục, chỉ cho đến Cận đại, cả hai đều chịu ảnh hưởng tương đối mạnh mẽ của văn hóa phương Tây, từ đó mới có sự cách tân đặc thù của mỗi loại.

Về kiểu dáng, cho dù còn nhiều điều chưa thống

nhất, nhưng hiểu một cách chung nhất, theo từ điển tiếng Việt, Áo dài dài đến ống chân, chia thành hai tà trước và sau, khuy cài từ cổ đến nách và một bên hông. Áo dài có đặc trưng là ôm sát lấy cơ thể, cổ cao và có chiều dài chấm gót chân, che bên ngoài chiếc quần dài. Áo tứ thân là loại Áo dài từ cổ buông xuống dưới đầu gối chừng 20 cm. Áo có hai vạt trước và sau. Vạt trước có hai tà tách riêng nhau theo chiều dài. Vạt phía sau cũng được chia làm hai, nhưng khâu vào với nhau hình thành một đường dài gọi là sống áo. Vì ở thời này, khô vải chỉ có chừng 35-40 cm nên phải căn tà lại với nhau để thành một vạt áo. Áo tứ thân gồm hai vạt, bốn tà. Áo tứ thân không có khuy, dài và có hai tay áo để xỏ vào khi mặc. Với áo ngũ thân cổ đứng - tiền thân áo dài, thì kiểu dáng nam và nữ khá giống nhau, chỉ có một vài đặc điểm khác nhau như: Nữ cổ áo thấp hơn nam, ống tay nữ hẹp hơn ống tay nam. Loại áo này được định hình từ thời Chúa Nguyễn Phúc Khoát (1739-1765). Đến năm 1836-1837, Vua Minh Mạng quyết định tiến hành cải cách trang phục, từ đó áo dài được phổ biến rộng rãi trong cả nước. Những năm đầu thập niên 30 thế kỷ XX, họa sĩ Cát Tường là người khởi xướng cho phong trào cách tân áo dài truyền thống với thiết kế áo dài gọn hơn, khoe vẻ đẹp người phụ nữ, phù hợp với đời sống xã hội lúc bấy giờ, ông đã thêm những yếu tố tạo hình mới vào áo dài như vai bông, áo có cổ lá sen, tà áo hẹp hơn... Đó là Áo dài Lemur (T. Dung, 2020). Sườn xám thời Mãn Thanh lại thay đổi từ dạng không có cổ (đầu thời Thanh) đến dạng có cổ (giữa thời Thanh), sau này, đến nay phát triển thành các dạng cổ dạng cong thuyền hoặc cổ đứng, cổ tròn, cổ giọt nước, cổ thấp, cổ chữ V, cổ không đối xứng,... cúc dùng vải thắt lại (phổ biến ở tầng lớp bình dân), tay áo dài chớm cổ tay, vạt dài đến cổ chân hoặc chạm đất, khi mặc thường có áo mặc thêm bên ngoài... Sau khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập, thì phổ biến là các loại Sườn xám không ống tay, hoặc ống tay ngắn, dài, vừa,... Vạt áo thường mở về bên phải, tà áo cũng có nhiều hình dạng, hoặc mở hoặc kín.

Về phối đồ, Áo dài truyền thống thường đi kèm với quần lụa ống rộng, nón lá (nón ba tấm, quay thao), vòng bạc, còn Sườn xám thời Dân quốc thường mặc cùng quạt giấy, khăn tay, giày cao gót.

Về chất liệu, Áo dài truyền thống thường dùng chất liệu vải dệt, sau này là lụa tơ tằm, đay, gai, sợi bông, sợi tổng hợp,... Sườn xám chủ yếu cũng dùng lụa, cotton, lanh,...

Có thể thấy, Áo dài và Sườn xám có rất nhiều điểm khác biệt về nguồn gốc, kiểu dáng, giá trị,... nhưng điểm chung dễ nhận thấy, chất liệu của cả hai đều rất đa dạng, phối đồ cũng khác nhau. Thuở ban đầu cả hai đều được may hơi rộng, nhưng hiện nay, cả hai đều tương đối bó sát thân, nhằm tôn lên những đường cong tự nhiên, gợi cảm của cơ thể, với vòng eo thon nhỏ, bờ vai tròn trĩnh và dáng đi

duyên dáng, uyển chuyển của người phụ nữ hai nước. Mang một vẻ đẹp tinh tế, không khoa trương, lại vừa thể hiện được vẻ đẹp hình thể của người phụ nữ.

4.2. Khảo sát mức độ nhận thức của sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc về văn hóa trang phục của người Trung Quốc - Trường hợp Sườn xám

Trong phạm vi nghiên cứu này, chúng tôi đã thiết kế phiếu khảo sát về nhận thức của sinh viên năm thứ 2, 3 chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc khi học, tìm hiểu những vấn đề trang phục người Trung Quốc nói chung, trường hợp Sườn xám nói riêng. Sau đó, chúng tôi lập bảng khảo sát và tiến hành khảo sát, thu về được 98 phiếu hợp lệ. Kết quả khảo sát và phân tích, chúng tôi sẽ thể hiện cụ thể lần lượt trong các phần dưới đây.

4.2.1. Về nhận thức của sinh viên đối với nguồn gốc Sườn xám Trung Quốc

Thông qua số liệu tại (Bảng 1) cho thấy: Có 25,5% sinh viên được hỏi cho rằng, Sườn xám Trung Quốc có nguồn gốc từ thời Minh, 36,3% cho rằng, Sườn xám khởi nguồn từ thời Mãn Thanh. Tỷ lệ sinh viên chọn nguồn gốc Sườn xám từ thời Trung Hoa dân quốc và sau khi thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa lần lượt là 20,4% và 8,2%, cũng có một số sinh viên còn đưa ra các phương án khác, như từ thời Hán, Đường, Tống, Nguyên,... Có thể thấy, sinh viên có nhận thức khác nhau về nguồn gốc Sườn xám của người Trung Quốc, nhưng tỉ lệ nhận thức đúng cũng chiếm tương đối cao (36,3%).

Bảng 1. Mức độ nhận thức của sinh viên về nguồn gốc của áo Sườn xám Trung Quốc

Bạn có biết nguồn gốc của áo Sườn xám Trung Quốc?	Số người lựa chọn	Tỉ lệ %
A. Từ thời Minh	25	25,5
B. Từ thời Mãn Thanh	36	36,3
C. Từ thời Trung Hoa dân quốc	20	20,4
D. Từ sau khi thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	8	8,2
E. Ý kiến khác	9	9,2

4.2.2. Về nhận thức của sinh viên đối với đặc điểm và nội hàm văn hóa của Sườn xám Trung Quốc

Đa số sinh viên (76,5%) cho rằng, tên gọi “Sườn xám Thượng Hải” xuất phát từ nguyên nhân yếu tố “Vị trí địa lý tự nhiên”, tuy nhiên, cũng có một số sinh viên cho rằng, điều này còn do “Đặc điểm xã hội”, “Thời kỳ lịch sử”, “Đặc điểm lịch sử” mà thành, tỉ lệ này lần lượt là 11,2%, 6,1% và 7,1%, số liệu được thể hiện tại (Bảng 2.1) sau đây:

Bảng 2.1. Nhận thức của sinh viên về đặc điểm của Sườn xám Trung Quốc (1)

Tên gọi “Sườn xám Thượng Hải” xuất phát từ:	Số người lựa chọn	Tỉ lệ %
A. Vị trí địa lý tự nhiên	75	76,5
B. Đặc điểm xã hội	11	11,2
C. Thời kỳ lịch sử	8	8,2
D. Đặc điểm lịch sử	4	4,1

Về phối đồ thông dụng của phụ nữ Trung Quốc khi mặc Sườn xám thời Trung Hoa dân quốc, đa số sinh viên đều cho rằng, khi mặc Sườn xám thời đó, thì quạt giấy, khăn tay, giày cao gót là phối đồ thường thấy ở người phụ nữ Trung Quốc. Tuy nhiên, vẫn có sinh viên lựa chọn đồng hồ đeo tay, điều này chứng tỏ còn có những nhầm lẫn nhất định của người học, cụ thể được trình bày tại (Bảng 2.2).

Bảng 2.2. Nhận thức của sinh viên về đặc điểm của Sườn xám Trung Quốc (2)

Những phối đồ thông dụng của phụ nữ Trung Quốc khi mặc Sườn xám thời Trung Hoa dân quốc? (có thể lựa chọn nhiều đáp án)	Số người lựa chọn	Tỉ lệ %
A. Quạt giấy	68	69,3
B. Khăn tay	92	93,8
C. Giày cao gót	95	96,9
D. Đồng hồ đeo tay	21	21,4

Về các giai đoạn phát triển của Sườn xám, chỉ có 23,5% sinh viên cho rằng, Sườn xám đến nay đã trải qua 5 giai đoạn phát triển, và tỉ lệ chọn 2, 3, 4 giai đoạn lần lượt là 15,3%, 25,5%, 35,7%. Điều này chứng tỏ, vẫn có những khoảng trống nhất định trong nhận thức về trang phục truyền thống này của người Trung Quốc, cần được khắc phục trong thực tiễn. Cụ thể số liệu được thể hiện tại Bảng 2.3.

Bảng 2.3. Nhận thức của sinh viên về đặc điểm diễn biến các giai đoạn phát triển của Sườn xám Trung Quốc (3)

Đến nay, Sườn xám Trung Quốc trải qua mấy giai đoạn phát triển?	Số người lựa chọn	Tỉ lệ %
A. 2	15	15,3
B. 3	25	25,5
C. 4	35	35,7
D. 5	23	23,5

Tuy nhiên, khi được hỏi về mức độ nhận thức đặc điểm diễn biến của các giai đoạn phát triển của Sườn xám Trung Quốc, thì đa số sinh viên (67,3%) lại cho rằng, chỉ nắm được một số đặc điểm của một số giai đoạn; rất ít sinh viên tự tin, nắm chắc đặc điểm của tất cả các giai đoạn (9,2%); chỉ biết đến đặc điểm của Sườn xám hiện nay (16,3%), vẫn còn có 8,2% chưa bao giờ nghe nói đến các các giai

đoạn khác đó. Cụ thể số liệu xem tại Bảng 2.4.

Bảng 2.4. Nhận thức của sinh viên về từng cách gọi trên của tên người Trung Quốc

Bạn hiểu thế nào về đặc điểm các giai đoạn phát triển của Sườn xám Trung Quốc?	Số người lựa chọn	Tỉ lệ %
A. Nắm chắc đặc điểm của tất cả các giai đoạn	9	9,2
B. Nắm được đặc điểm của một số giai đoạn	66	67,3
C. Chỉ biết đến đặc điểm hiện nay	16	16,3%
D. Chưa bao giờ nghe nói đến các giai đoạn khác đó	8	8,2%

Đối với nhận thức của sinh viên về đặc trưng văn hóa của Sườn xám Trung Quốc. Đa số sinh viên (87,7%) đã nhận thức được, Sườn xám Trung Quốc có đặc trưng văn hóa sâu sắc hoặc tương đối sâu sắc, nhưng cũng có một bộ phận sinh viên cho rằng, Sườn xám Trung Quốc cũng không có nội hàm văn hóa bình thường, không có gì nổi bật (9,2%), và không quan trọng, không cần đề ý (3,1%). Cụ thể số liệu xem tại Bảng 2.5.

Bảng 2.5. Nhận thức của sinh viên về đặc trưng văn hóa của Sườn xám Trung Quốc

Sườn xám Trung Quốc mang đặc trưng văn hóa như thế nào?	Số người lựa chọn	Tỉ lệ %
Sâu sắc	48	48,9
Tương đối sâu sắc	38	38,8
Bình thường	9	9,2
Không có gì	3	3,1

4.2.3. Về nhận thức của sinh viên đối với Sườn xám Trung Quốc trong sự so sánh với Áo dài truyền thống Việt Nam

Khi khảo sát về nhận thức của sinh viên đối với Sườn xám Trung Quốc trong sự so sánh với Áo dài truyền thống Việt Nam, chúng tôi nhận thấy, đa số sinh viên (53,1%) cho rằng, Sườn xám Trung Quốc và Áo dài Việt Nam có điểm tương đồng và khác biệt. Cũng có nhiều sinh viên cho rằng, đây là hai loại trang phục hoàn toàn khác nhau (31,6%). Không có sinh viên nào cho rằng hoàn toàn giống nhau, ngoài ra, cũng có một số sinh viên (15,3%) đưa ra một số ý kiến khác, như Áo dài truyền thống Việt Nam trước ban đầu có phần chịu ảnh hưởng của Sườn xám Trung Quốc, hoặc Sườn xám Trung Quốc và Áo dài Việt Nam sau này đều chịu ảnh hưởng của phương Tây,... cụ thể số liệu xem tại Bảng 3.

Bảng 3. Nhận thức của sinh viên đối với Sườn xám Trung Quốc trong sự so sánh với Áo dài truyền thống Việt Nam

Sườn xám Trung Quốc và Áo dài Việt Nam	Số người lựa chọn	Tỉ lệ %
A. Hoàn toàn giống nhau	0	0
B. Hoàn toàn khác nhau	31	31,6
C. Có điểm tương đồng và khác biệt	52	53,1
D. Ý kiến khác:	15	15,3

4.2.4. Về thái độ của sinh viên đối với đặc trưng văn hóa của Sườn xám Trung Quốc

Cho dù còn một số ít vẫn phân vân (6,1%), hoặc không tham gia (4,1%), nhưng đa số sinh viên đều mong muốn rất sẵn sàng (70,4%), hoặc sẵn sàng (19,4%) tham dự những hoạt động trải nghiệm văn hóa liên quan đến Sườn xám Trung Quốc. Có thể thấy, đa số sinh viên đã nhận thức được tầm quan trọng của các hoạt động văn hóa liên quan đến nội dung học tập. Đây là cơ sở thuận lợi để triển khai những hoạt động dạy và học tương ứng. Cụ thể xem Bảng 4.

Bảng 4. Thái độ của sinh viên đối với đặc trưng văn hóa của Sườn xám Trung Quốc

Nếu có những hoạt động trải nghiệm văn hóa về Sườn xám Trung Quốc, bạn có sẵn sàng tham dự không?	Số người lựa chọn	Tỉ lệ %
A. Rất sẵn sàng	69	70,4
B. Sẵn sàng	19	19,4
C. Phân vân	6	6,1
D. Không tham gia	4	4,1

5. Thảo luận

Kết quả so sánh, khảo sát trên sẽ tạo cơ sở tiền đề để đưa ra một số phương pháp phù hợp khi giảng dạy ngôn ngữ và văn hóa Trung Quốc nói chung, trang phục Sườn xám nói riêng từ góc độ nâng cao nhận thức đối với sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Trường Đại học Hùng Vương cũng như sinh viên, người học Việt Nam. Với nghiên cứu này, chúng tôi cho rằng, có thể đưa ra và áp dụng những phương pháp dạy học tích cực như sau: (i) Phương pháp phân tích so sánh; (ii) Phương pháp giao nhiệm vụ; (iii) Phương pháp trải nghiệm. Các phương pháp này được áp dụng dựa trên các nguyên tắc: (i) Nguyên tắc giao tiếp; (ii) Lấy sinh viên làm trung tâm, giảng viên làm chủ đạo; (iii) Nguyên tắc chính xác; (iv) Nguyên tắc so sánh; (v) Nguyên tắc vừa phải; (vi) Nguyên tắc giai đoạn; (vii) Nguyên tắc điển hình; (viii) Nguyên tắc dần từng bước; (ix) Nguyên tắc tính thực dụng và tính hệ thống; (x) Có tính cảm hứng... Các phương pháp và nguyên tắc này nên được vận dụng một cách linh hoạt, phù hợp với thực tiễn. Việc chứng minh tính hiệu quả của các phương pháp cũng sẽ được triển khai trong các nghiên cứu sau. Cũng chính vì thế, nghiên cứu này sẽ đặt cơ sở vững chắc cho các không gian nghiên cứu trong tương lai sau này.

6. Kết luận

Việc giảng dạy, vận dụng kiến thức văn hóa nói chung, kiến thức về trang phục truyền thống Trung Quốc - trường hợp Sườn xám nói riêng có vai trò quan trọng trong giảng dạy ngôn ngữ Trung Quốc. Tuy nhiên, giảng viên phải luôn ý thức được rằng, mục đích lớn nhất của việc giảng dạy, vận dụng kiến thức văn hóa là để phục vụ giảng dạy ngôn ngữ. Mục tiêu phục vụ cho giảng dạy ngôn ngữ là mục tiêu chạy xuyên suốt toàn bộ quá trình vận dụng kiến thức văn hóa, vì vậy, việc giảng dạy ngôn ngữ vẫn phải được đặt lên hàng đầu, xếp hạng đầu

tiên, có nghĩa là, việc vận dụng, giảng dạy kiến thức văn hóa phải theo kế hoạch, nội dung, chương trình, mục đích đào tạo chuyên ngành. Điều này được xác định bởi định hướng và tính chất của các môn học chuyên ngành ngôn ngữ Trung Quốc. Theo đó, quá trình giảng dạy như vậy phải được thực hiện theo đúng các nguyên tắc và phương pháp sư phạm một cách linh hoạt, theo cấp độ từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từng bước phát triển, từ đó góp phần nâng cao năng lực ngôn ngữ toàn diện của sinh viên, đạt được hiệu quả giảng dạy như mong muốn là rất cần thiết trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

- Dung, H. T., & Hà, N. T. (2002). *Từ điển Bách khoa phụ nữ Việt Nam*. Nxb. Phụ nữ.
- Dung, T. (2020, 4/11). Nỗi lo tà áo Việt bị thay tên đổi họ. *Báo Công an nhân dân*.
- Dương, N. (2022, 8/6). Áo dài Việt - Giá trị và bản sắc. *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*.
- Lan, P. (2021, 13/2). Áo dài - Di sản văn hóa Việt, niềm tự hào của người Việt Nam. <https://www.vietnamplus.vn/ao-dai-di-san-van-hoa-viet-niem-tu-hao-cua-nguoi-viet-nam/694815.vnp>
- Ni, L. (2011). Từ sự phục hưng đương đại của Áo dài Việt Nam nhìn về sự thoái trào của Sườn xám Trung Quốc (bản tiếng Trung). *Tạp chí Ngữ văn, số 3*, tr.76-90.
- Ni, Y. C. (2014). So sánh văn hóa Sườn xám và Kimono (bản tiếng Trung). *Tạp chí Học viện Longdong, số 25*, tr.76-79.

- Pei, L. C. (2011). *Ngôn ngữ và văn hóa (bản tiếng Trung)*. Nxb. Bắc Kinh.
- Phê, H. (2015). *Từ điển tiếng Việt*. Nxb. Đà Nẵng.
- Xin, X. C., & SunLu. (2017). Bàn về sự hình thành và tính đặc thù của văn hóa Sườn xám (bản tiếng Trung). *Tạp chí Minh Nhật Phong Thượng, số 23*, tr.382.
- YouYue, G. (2022). Nghiên cứu so sánh hoa văn trên Sườn xám truyền thống cuối thời Thanh và Sườn xám cách tân thời Dân quốc (Bản tiếng Trung). *Tạp chí Học viện Nghệ thuật Cát Lâm, số 1*, tr.51-54.
- Yu, S. (2003). Tìm hiểu về diễn biến lịch sử và giá trị xã hội của Sườn xám (Bản tiếng Trung). *Tạp chí Đại học Ninh Ba, số 3*, tr.92-95.
- Zhen, C. Z. (2014). *Nghiên cứu so sánh Sườn xám và Áo dài (bản tiếng Trung)*. Luận văn thạc sĩ Đại học công nghệ Tai Yuan.

NÂNG CAO NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN VỀ VĂN HÓA TRUNG QUỐC - TRƯỜNG HỢP SƯỜN XÁM*

Đỗ Tiến Quân^a

Đào Thị Thùy Dương^b; Nguyễn Việt Hoàng^c

^{a,b,c} Trường Đại học Hùng Vương

Email: ^a quandovn1@gmail.com; ^b dttduongdhhv@gmail.com; ^c nguyenviethoangvd@gmail.com

Nhận bài: 23/02/2023; Phân biên: 15/3/2023; Tác giả sửa: 16/3/2023; Duyệt đăng: 17/3/2023; Phát hành: 20/3/2023

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/42>

Văn hóa trang phục người Trung Quốc là một chủ đề quan trọng đối với những sinh viên Việt Nam chuyên ngành ngôn ngữ Trung Quốc. Dưới góc độ ngôn ngữ học so sánh, trên cơ sở lý luận khoa học và thực tiễn, bằng phương pháp điều tra, khảo sát, thống kê, so sánh, phân tích và tổng hợp, bài viết làm rõ nhận thức của sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Trung Quốc, Trường Đại học Hùng Vương về trang phục Sườn xám truyền thống của người Trung Quốc trong sự so sánh với Áo dài Việt Nam, đặt cơ sở khoa học cho những giải pháp, kiến nghị về việc dạy và học tiếng Hán tại Việt Nam dưới góc độ người dạy.

Từ khóa: Nâng cao; Nhận thức; Sinh viên; Văn hóa Trung Quốc; Sườn xám; Áo dài.

* Bài báo này là sản phẩm của đề tài Nghiên cứu khoa học cấp Trường Đại học Hùng Vương, Phú Thọ: “So sánh trang phục Áo dài truyền thống Việt Nam và trang phục Sườn xám truyền thống Trung Quốc”, HVU-2023.